TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/2018/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST – DS ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Ô, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thành phố SC, tỉnh TN;

Bị đơn: Anh Lý Thanh H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: xóm H, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Đức Ô và anh Lý Thanh H nhất trí thỏa thuận: Anh Lý Thanh H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đức Ô số tiền gốc anh H đã vay của ông Ô là: 45.000.000đồng (bốn mươi lăm triệu đồng). Về khoản tiền lãi ông Ô không yêu cầu anh H phải trả nữa.

2. 2. ***Về thời hạn, phương thức trả nợ***: Ông Ô và anh H thống nhất thỏa thuận như sau:

Lần 1: Ngày 25/7/2018 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 2: Ngày 25/8/2018 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 3: Ngày 25/9/2018 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 4: Ngày 25/10/2018 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 5: Ngày 25/11/2018 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 6: Ngày 25/12/2018 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 7: Ngày 25/01/2019 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 8: Ngày 25/02/2019 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 9: Ngày 25/3/2019 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 10: Ngày 25/4/2019dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 11: Ngày 25/5/2019 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 12: Ngày 25/6/2019 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 13: Ngày 25/7/2019 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 14: Ngày 25/8/2019 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 15: Ngày 25/9/2019 (dương lịch): anh H có trách nhiệm trả cho ông Ô số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) (tức là anh H trả hết toàn bộ số tiền nợ trên cho ông Ô).

2.3. Về địa điểm trả nợ: Anh H thỏa thuận có trách nhiệm trả nợ cho ông Ô theo các đợt như trên tại nhà riêng của ông Ô thuộc tổ dân phố C, phường BQ, thành phố SC, tỉnh TN.

2.4. Về biện pháp đảm bảo thi hành án: Ông Ô và anh H nhất trí thỏa thuận: Nếu hết hạn mỗi kỳ thanh toán mà, anh H chưa trả được cho ông Ô số tiền mà kỳ hạn đó anh H có nghĩa vụ phải thanh toán, thì ông Ô có quyền yêu cầu thi hành án buộc anh H phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi

đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

2.5. Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: Ông Ô, anh H thống nhất thỏa thuận tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Về án phí: Anh Lý Thanh H thỏa thuận chịu 1.125.000đồng án phí tài sản có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đức Ô 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã PY, biên lai thu số 0008463 ngày 26/01/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã PY;
- UBND xã P;
- UBND phường BQ;
- Chi cục Thi hành án DS TX PY;
- Lưu HS.

Hà Thị Thu Thủy